

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh sách công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an
được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công
tỉnh Vĩnh Long năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 59/TTr-VPUBND ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh sách 36 công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long. Trong đó: 18 chính thức, 18 dự phòng (*đính kèm theo danh sách*).

Điều 2. Trách nhiệm, quyền lợi, thời hạn làm việc của công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long.

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính;

c) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, chính xác; trường hợp phải yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung một lần;

d) Tiếp nhận, số hóa, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định; cập nhật hồ sơ đã tiếp nhận vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và cấp mã số hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân;

đ) Chủ động tham mưu, đề xuất sáng kiến cải tiến việc giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, thay đổi hoặc hủy bỏ, bãi bỏ các quy định về thủ tục hành chính trái pháp luật, không khả thi hoặc không phù hợp với tình hình thực tế của bộ, ngành, địa phương;

e) Mặc đồng phục hoặc trang phục ngành theo quy định, đeo thẻ công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ;

g) Sinh hoạt chuyên môn, đảng, đoàn thể, bình xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật tại cơ quan đã cử đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;

h) Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quyền lợi

a) Được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin và văn hóa ứng xử, giao tiếp với tổ chức, cá nhân;

b) Được tham gia các khóa học lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học và các lĩnh vực khác ở trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật;

c) Được nghỉ bù (nếu làm việc thêm giờ, làm vào ngày lễ, tết, thứ Bảy, Chủ nhật);

d) Nhận lương, phụ cấp, bồi dưỡng và chế độ, chính sách khác (nếu có) tại cơ quan đã cử đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

3. Thời hạn cử công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an đến Trung tâm Phục vụ hành chính công làm việc: 12 tháng.

Điều 3. Giao Thủ trưởng cơ quan đơn vị cử công chức, viên chức; cán bộ chiến sĩ Công an đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

1. Cử công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo Danh sách quy định tại Điều 1 Quyết định.

2. Chủ động phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công quản lý công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an được cử đến Trung tâm Phục vụ hành chính công công tác; cử công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an dự phòng để kịp thời thay thế công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong các trường hợp người đó nghỉ

phép, nghỉ bù, nghỉ ốm, nghỉ việc riêng, đi học, đi công tác để không làm gián đoạn việc tiếp nhận và trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; kịp thời tăng, giảm số lượng hoặc tạm thời rút nhân sự từ Trung tâm Phục vụ hành chính công khi số lượng tổ chức, cá nhân đến thực hiện thủ tục hành chính tăng, giảm hoặc quá ít (nếu tạm thời rút nhân sự về đơn vị phải trao đổi với Trung tâm Phục vụ hành chính công để có biện pháp xử lý khi có tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ, trả kết quả giải quyết). Trường hợp công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có mức độ hài lòng thấp thì cử công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an khác thay thế.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC;
- Lưu: VT, 20.PVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

**Công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ Công an được cử đến làm
việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 31/12/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chính thức	Dự phòng
1.	Đinh Thị Thanh Trúc	Chuyên viên	Bảo hiểm xã hội tỉnh	x	
2.	Nguyễn Thái Hậu	Chuyên viên	Bảo hiểm xã hội tỉnh	x	
3.	Bùi Bích Phượng	Phó Chánh VP	Bảo hiểm xã hội tỉnh		x
4.	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt	Chuyên viên	Bảo hiểm xã hội tỉnh		x
5.	Trần Hoài Nam	Cán bộ	Công an tỉnh	x	
6.	Nguyễn Thị Thùy Linh	Cán bộ	Công an tỉnh		x
7.	Nguyễn Thị Phương Lan	Chuyên viên	Sở Công Thương	x	
8.	Nguyễn Thị Phương Thanh	Chuyên viên	Sở Công Thương		x
9.	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Chuyên viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
10.	Huỳnh Thị Cẩm Vân	Chuyên viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư		x
11.	Phạm Thị Ngọc Sinh	Chuyên viên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	x	
12.	Lê Thị Duy Kha	Chuyên viên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		x
13.	Ngô Thị Thu Hương	Chuyên viên	Sở Y tế	x	
14.	Nguyễn Thị Trúc Linh	Chuyên viên	Sở Y tế		x
15.	Lê Hoàng Tuấn Khoa	Chuyên viên	Sở Giao thông vận tải	x	
16.	Hứa Hoàng Sơn	Chuyên viên	Sở Giao thông vận tải	x	
17.	Nguyễn Quang Quý	Chuyên viên	Sở Giao thông vận tải		x
18.	Hà Thanh Long	Chuyên viên	Sở Giao thông vận tải		x
19.	Trần Ngọc Thủy	Chuyên viên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x	
20.	Trần Vũ Thị Thúy Loan	Chuyên viên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		x
21.	Phạm Thị Phương Thảo	Chuyên viên	Ban Quản lý các khu công nghiệp	x	
22.	Phạm Hữu Trí	Chuyên viên	Ban Quản lý các khu công nghiệp		x

23.	Mai Quốc Cường	Chuyên viên chính	Sở Tư pháp	x	
24.	Nguyễn Khắc Toàn	Chuyên viên chính	Sở Tư pháp		x
25.	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Chuyên viên	Sở Nội vụ	x	
26.	Thạch Thị Nghĩa	Chuyên viên chính	Sở Nội vụ		x
27.	Huỳnh Thị Mỹ Dung	Chuyên viên	Sở Xây dựng	x	
28.	Hoàng Thị Hồng Vân	Chuyên viên	Sở Xây dựng		x
29.	Nguyễn Thị Tuyết Hương	Chuyên viên chính	Văn phòng UBND tỉnh	x	
30.	Võ Hồng Lĩnh	Chuyên viên	Sở Giáo dục và Đào tạo	x	
31.	Phan Ngọc Vinh	Chuyên viên	Sở Giáo dục và Đào tạo		x
32.	Trần Thị Quỳnh Trang	Chuyên viên	Sở Tài nguyên và Môi trường	x	
33.	Nguyễn Thị Ngọc Như	Chuyên viên	Sở Tài nguyên và Môi trường		x
34.	Nguyễn Minh Thư	Chuyên viên	Sở Tài nguyên và Môi trường	x	
35.	Lê Thanh Ngọc	Chuyên viên	Sở Tài nguyên và Môi trường		x
36.	Nguyễn Thị Minh Thư	Chuyên viên	Sở Tài nguyên và Môi trường		x
TỔNG CỘNG				18	18